

M. Gertrude Nguyễn Thị Tiên

Thánh Gertrude thành Helfta, còn có biệt danh là thánh Gertrude cả. Ngài sinh vào ngày 6 / 01 / 1256 tại Eisleben và mất 17 / 11 / 1302 tại đan viện Helfta. Ngài là một nữ đan sĩ Xitô, cha mẹ ngài rất giàu có, từ thời niên thiếu ngài rất sai mê văn chương, nghệ thuật và âm nhạc. Từ nhỏ ngài được gửi vào một đan viện và lớn lên dưới sự huấn luyện của thánh nữ Martilde thành Magdeburgo. Năm 26 tuổi, thánh nhân nhận ra tiếng gọi của Chúa qua một kinh nghiệm “linh chiểu”, đặc biệt ngài được Chúa ban cho nhiều thị kiến, xuất thần và nhiều kinh nghiệm thần bí. Bên cạnh đó ngài còn có nhiều bệnh tật về thể lý. Đau đớn thể xác như những khí cụ rèn luyện thêm nét thanh khiết của tâm hồn ngài. Ngài đã để lại những tác phẩm tâm linh rất nổi tiếng, đó là những *Bài linh thao*, trong đó gói trọn những kinh nghiệm siêu nhiên và thần bí của thánh nữ.

(HOURLIER, J. – SCHMITT, A., «Introduction», in Gertrude d’Helfta, *Oeuvres spirituelles. Les exercices*, Tome I, *Sources Chrétiennes* 127, Cerf, Paris 1967, 7-38).

GERTRUDE D’HELFTA, *Oeuvres spirituelles - Le héraut*

“Votre paternelle tendresse”

“Je vous offre mes actions de grâces – ô mon Dieu très aimant, Ami des hommes – par cette relation de gratitude réciproque entre les personnes de l’adorable et vénérable Trinité, pour cette leçon et tant d’autres par lesquelles d’une manière salutaire, vous savez, ô le plus éminent des maîtres, si souvent éclairé mon ignorance. Je jette ma contrition dans l’amère Passion du Christ Jésus, vous offrant ses peines et ses larmes pour toutes les négligences qui ont éteint en moi le souffle suave de votre esprit. Et je vous demande, en union avec la très méritoire prière de votre même Fils bien-aimé, dans la vertu du Saint-Esprit, la correction de mes fautes et la réparation de mes manquements. Daignez m’exaucer par ce même amour des âmes qui vous a fait supporter que l’unique objet des délices infinies de votre paternelle tendresse fût confondu avec les scélérats”.

GERTRUDE D’HELFTA, *Oeuvres spirituelles - Le héraut*, livres I-II: XVIII, 2, (ed.) P. Doyère, *Sources Chrétiennes* 139, Cerf, Paris 1968, 303).

LATIN

“Gratiarum actiones tibi offero, o amantissime Deus meus amator hominum, per mutuum gratitudinem colendae semper et adorandae Trinitatis, pro hac et pro pluribus salutaribus documentis, quibus tu, magistrorum optime, insipientiam meam pluries erudisti; et in amaritudine passionis Jesu Christi moveo querimoniam, offerens tibi poenas et lacrymas ejusdem pro universis negligentibus meis, quibus suavifluum spiritum tuum in me extinxi; et peto in unione efficacissimae orationis ejusdem dilecti Filii tui in virtute Spiritus Sancti, omnium peccatorum emendationem, defectuumque meorum suppletionem. Quod mihi praestare digneris per amorem illum qui te continuit, cum tuae paternae deliciocitatis amantissimus unicus cum sceleratis deputaretur”.

(GERTRUDE D’HELFTA, *Oeuvres spirituelles - Le héraut*, livres I-II: XVIII, 2, (ed.) P. Doyère, *Sources Chrétiennes* 139, Cerf, Paris 1968, 302).

VIETNAMIEN

“Con xin dâng lời tri ân của con, ôi lạy Thiên Chúa Đáng đáng mến vô cùng, Đáng là bạn của con người. qua mỗi tương quan tôn trọng hồ tương trong Ba Ngôi giữa các ngôi vị trong Ba Ngôi đáng tôn thờ và yêu mến, qua bài học này cũng như nhiều bài học khác, con biết được Ngài là vị Thầy thông thái trời vượt trên các bậc thầy, qua đó cho con cảm thấy được sự vô tri của con. Con xin đặt lòng ăn năn thống hối của con bên trong cuộc khổ nạn cay đắng của Chúa Giêsu Kitô. Con dâng những đau khổ và nước mắt của Ngài để đền thay cho những thờ ơ vô tâm của con để biến thành hơi thở ngọt ngào của Ngài, con xin Ngài trong sự hiệp với lời cầu nguyện của Người Con Chí Ái của Ngài Đáng đáng tôn thờ và trong quyền năng của Chúa Thánh Thần. Xin Ngài hãy sửa chữa những lỗi lầm và sửa lại những khuyết điểm của con, xin đổ đầy vào con tình yêu mà Ngài để lại trong tâm hồn đã được vũng vàng trong cùng một đối tượng những niềm vui vô tận, được hưởng nếm sự dịu ngọt tình hiền phụ của Ngài. Xin đừng để con xa vào tay những kẻ vô tâm”.

Phân tích và chú giải

Phân tích

+Ngữ nghĩa

Đoạn văn, một lời nguyện cầu, gói trọn niềm khát khao của tâm hồn yêu mến Thiên Chúa, một sự hối cải về các lỗi lầm của của mình, nhưng đồng thời đặt hết niềm tin vào Thiên Chúa khi dâng lời tạ ơn cho mình và cho người khác.

- “Aimer” biểu tượng của một trái tim, tượng trưng cho tâm hồn con người. Thánh nữ diễn tả một con tim khao khát được trải nghiệm qua cảm xúc, cảm xúc từ bên trong của sự bí ẩn nội tâm của sự dâng trào “Ô mon Dieu très aimé”, một sự sung sướng quá sức tưởng tượng.

- “Aimé” diễn tả một sự thân thương, một sự triều mến phát xuất từ một trái tim trong lòng mến “Fils bien-aimé” thổ lộ một niềm vui và sự hài lòng, bên dòng sông Giordan hình ảnh người Con Chí Ái được Chúa Cha yêu thương và giới thiệu: “Đây là Con Chí Ái đẹp lòng Ta, hãy vâng nghe lời Người” (Mt17,5).

- “Suave”, “tendresse” cả hai cùng diễn tả sự dịu ngọt (ngọt ngào), dịu ngọt xuất phát từ lòng thương xót của Thiên Chúa, của người Cha nhân hậu. kinh Thánh nói Thiên Chúa là người cha, nhưng có trái tim một người mẹ nên Thiên Chúa rất dịu dàng, sự dịu dàng này đã được Đức Giáo Hoàng Phanxico nhấn mạnh qua các buổi tiếp kiến và gặp gỡ mọi kitô hữu trên thế giới. hầu như các báo chí và truyền thông ngày nay đang làm nổi bật sự dịu dàng của người mục tử đáng yêu của Giáo Hội, thế nên trong mọi giao tiếp của cuộc sống cần lấy sự dịu dàng mà đối xử với nhau.

- “Offre” diễn tả lòng mến từ con tim, một sự thuộc trọn về Thiên Chúa “Je vous offre mes actions de grâce”, biểu trưng một tình yêu hướng về Thiên Chúa, muốn những gì mình có là của Thiên Chúa, sẵn lòng hiến dâng cho Thiên Chúa như một của lễ, một lời cảm tạ tri ân.

- “Peines” sự đau đớn của con tim đang bị dày vò vì tội lỗi, giờ đây Thánh nữ muốn dâng lên Thiên Chúa sự đau đớn của con tim, như muốn mượn lời của vịnh gia để nói: Chúa không muốn nhận của lễ toàn thiêu, xin Ngài nhận nơi con một con tim dày vò tan nát

- “Lames” nước mắt là một biểu tượng rất đẹp, diễn tả lòng sám hối, tình yêu và cảm xúc sau khi dâng lên Chúa một lời nguyện rất thân thương “Je vous offrant ses peines et ses lames”.

- “Ô mon Dieu très aimant” một tiếng gọi rất thân thương của người con đến với cha, đến để được nép mình, để được hưởng sự ấm cúng mà Kinh Thánh đã nói cảnh gà mẹ ấp ủ gà con.

- “Fils bien-aimé” một tình yêu vượt quá trí tưởng tượng của con người, tình yêu ấy chỉ có Cha và Con mới hiểu được nhau.

- “Amour des âmes” huyền nhiệm, vì không ai có thể diễn tả được tình yêu, mà tình yêu của Thiên Chúa thì còn cao siêu hơn.

Ba lần thánh nữ Gertrude gọi tên Thiên Chúa, một hình ảnh qua dễ thương, một người con gọi tên cha của mình, tựa như tân nương gọi tân lang và mời vị tân lang đến với mình, tượng trưng cho hình ảnh của Giáo Hội hướng về Đức Kitô vị hôn phu của tiệc cưới cánh chung.

+ Nguồn kinh Thánh:

- (Kn12,1) Thiên Chúa ban sinh khí nơi muôn loài, từ nguồn sinh khí đó con người được sống và sống một cách sung mãn.

- (Mt3,17) qua hình người con Chí Ái của Cha thánh nhân diễn tả tính thần bí trong Ba Ngôi hiệp nhất.

- (Is53,12) Con Thiên Chúa mặc lấy thân xác làm người và chết như một tội nhân để cứu độ con người.

- (Rm7, 24) hình ảnh của một thánh Phaolô kêu gào thảm thiết về thân phận tội lỗi và ước muốn được Thiên Chúa giải thoát.

Chú giải

Phong cách ngôn ngữ: viết dưới dạng một lời nguyện, toát lên một niềm vui tạ ơn, lời văn diễn tả lòng mến, cảm xúc và kinh nghiệm thần bí của thánh nữ Gertrude.

Một Thiên Chúa cao cả lớn lao, sâu kín, mãnh lực, quyền năng, nhưng cũng vô cùng dịu dàng, ngọt ngào, triều mến, nhân hậu. Sự vĩ đại, quyền năng của Thiên Chúa không làm con người sợ hãi vì Thiên Chúa là tình yêu, là sự ngọt ngào, là sự tốt lành, là Mẹ hiền curu mang con thơ, là Cha nhân hậu, là lòng thương xót, tình bác ái, lòng cảm thương, sự khôn ngoan và sự sống của con người.

Con người ngày hôm nay dường như đã đánh mất tình thương của Thiên Chúa, do những hấp lực của thời đại, nào là những cuộc vui chơi thâu đêm, những buổi hẹn hò, giải trí, và nghiện ngập để thỏa mãn xác thịt.

Qua đoạn văn ngắn này, tuy diễn tả một lời nguyện đơn sơ, khiêm tốn nhưng chắc chắn sẽ làm lai chuyển một số tâm hồn thành tâm thiện chí, muốn đi tìm sự thật. riêng đối với tôi, đây là một lời giáo huấn tuyệt vời giúp tôi biết nhận ra con người trực diện của mình, biết tạ ơn, điều quan trọng hơn cả là giúp tôi biết hoán cải, biết mình là con và đến với Thiên Chúa là Cha, và cũng như Cha, tôi mang trong mình một trái tim của người mẹ để đến với anh chị em, sẵn sàng yêu thương và chia sẻ trong sự dịu dàng.

Nếu nói về đời sống cộng đoàn, thì cuộc đời và linh đạo của thánh nữ Gertrude đã trở thành tấm gương sáng để cho mọi người bước theo, vì đời tu không thể đi con đường nào khác ngoài con đường bước theo Chúa Kitô hiền lành và khiêm nhường. trong những ngày đầu của triều đại Giáo Hoàng Đức Thánh Cha Phanxico đã không ngừng kêu gọi con cái của mình: “hãy xuất hành, hãy ra khỏi mình” đây cũng là một sự từ bỏ triệt để, để được thuộc trọn về Thiên Chúa, hơn nữa ngài còn nhấn mạnh đến từ hoán cải, đúng vậy Giáo Hội cần phải hoán cải để trở về với Thiên Chúa, như một sự hoán cải đầy lòng thương và lòng mến nơi thánh nữ Gertrude. Qua đó cho ta thấy đời sống và linh đạo của thánh nữ Gertrude vẫn luôn luôn có giá trị, hấp dẫn và tồn tại nơi tâm hồn của mỗi con người qua mọi thời đại.